

BỘ TƯ PHÁP-TOÀ ÁN
NHÂN DÂN TỐI CAO-
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN
DÂN TỐI CAO
Số: 981/TTLN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 1993

THÔNG TƯ LIÊN NGÀNH

Hướng dẫn thực hiện một số quy định của Pháp lệnh Thi hành án dân sự

Để thi hành thống nhất một số quy định của Pháp lệnh thi hành án dân sự được Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua ngày 21-4-1993, Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn một số điểm sau đây:

I- VIỆC CẤP, CHUYỂN GIAO BẢN SAO BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH

1. Đối với bản án, quyết định tuy chưa có hiệu lực nhưng được thi hành theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 4 của Pháp lệnh thì Tòa án có trách nhiệm chuyển giao bản sao bản án, quyết định trong thời hạn mười ngày, kể từ ngày ra bản án, quyết định đó cho cơ quan thi hành án cùng cấp nơi Tòa án đã xét xử sơ thẩm, mà không phân biệt bản án, quyết định đó có bị kháng cáo, kháng nghị hay không.

Khi người được thi hành án, người có quyền, lợi ích liên quan đến việc thi hành án yêu cầu, thì Tòa án cấp cho họ bản sao bản án, quyết định đó.

2. Trong các bản án, quyết định của Tòa án đều có phần quyết định về án phí. Do đó, Tòa án phải chuyển giao đầy đủ bản sao bản án, quyết định được thi hành cùng với bản sao biên bản kê biên, tạm giữ tài sản kèm theo tang vật, (nếu có) cho cơ quan thi hành án. Trong trường hợp Tòa án chưa chuyển giao đầy đủ các loại giấy tờ và tang vật nói trên, thì cơ quan thi hành án yêu cầu Tòa án chuyển giao đủ. Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu, Tòa án phải thực hiện yêu cầu đó.

3. Trong trường hợp bản án, quyết định sơ thẩm của Tòa án bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, thì trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày ra bản án, quyết định phúc thẩm, Tòa án chuyển giao bản sao bản án, quyết định, bản sao biên bản kê biên, tạm giữ tài sản, mỗi loại hai bản, kèm theo tang vật (nếu có) cho Tòa án đã xét xử sơ thẩm. Trong thời hạn mười ngày, kể từ ngày nhận được các bản sao đó, Tòa án đã xét xử sơ thẩm có trách nhiệm chuyển giao một bản sao bản án, quyết định phúc thẩm, một bản sao bản án, quyết định sơ thẩm cùng với bản sao biên bản kê biên, tạm giữ tài sản kèm theo tang vật (nếu có) cho cơ quan thi hành án.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật bị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm, thì trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày ra quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm, Tòa án đã xét xử giám đốc thẩm, tái thẩm chuyển giao bản sao bản án, quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm, mỗi loại hai bản, cho Tòa án đã xét xử sơ thẩm. Trong thời hạn mười ngày, kể từ ngày nhận được các bản sao đó, Tòa án đã xét xử sơ thẩm có trách nhiệm chuyển giao một bản sao bản án, quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm cho cơ quan thi hành án.

5. Đối với bản án, quyết định sơ thẩm đồng thời là chung thẩm, trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày ra bản án, quyết định, Tòa hình sự hoặc Tòa dân sự của Tòa án nhân dân tối cao đã xét xử vụ án chuyển giao bản sao bản án, quyết định đó cùng với bản sao biên bản kê biên, tạm giữ tài sản kèm theo tang vật (nếu có) cho Phòng thi hành án tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi mở phiên tòa sơ thẩm đồng thời là chung thẩm.

Đối với bản án hình sự sơ thẩm đồng thời là chung thẩm của Tòa án quân sự Trung ương có phần quyết định về tài sản thì Tòa án quân sự Trung ương chuyển giao bản sao bản án đó cùng với bản sao biên bản kê biên, tạm giữ tài sản kèm theo tang vật (nếu có) cho Phòng thi hành án quân khu và tương đương nơi mở phiên tòa sơ thẩm đồng thời là chung thẩm.

6. Sau khi nhận được bản sao bản án, quyết định do Tòa án chuyển giao, cơ quan thi hành án phải vào sổ nhận bản án, quyết định và phân loại để xử lý như sau:

a) Đối với phần quyết định của bản án, quyết định thuộc trường hợp cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành, thì thủ trưởng cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành hoặc uỷ thác cho cơ quan thi hành án nơi khác ra quyết định thi hành;

b) Đối với phần quyết định của bản án, quyết định được thi hành theo đơn yêu cầu, thì cơ quan thi hành án vào sổ theo dõi; khi có đơn yêu cầu thi hành án thì ra quyết định thi hành hoặc uỷ thác cho cơ quan thi hành án nơi khác ra quyết định thi hành.

7. Khi cấp bản sao bản án, quyết định cho các đương sự, Toà án không được thu lệ phí giấy tờ đối với bản sao đầu tiên; từ bản sao thứ hai, Toà án được thu lệ phí giấy tờ theo mức quy định của Chính phủ.

II- VIỆC THI HÀNH VỀ ÁN PHÍ

1. Đối với khoản án phí mà đương sự đã nộp tiền tạm ứng án phí, thì cơ quan thi hành án căn cứ vào bản án, quyết định của Toà án được thi hành có liên quan đến số tiền đó để thi hành án.

2. Đối với khoản án phí và đương sự chưa nộp tiền tạm ứng án phí, thì cơ quan thi hành án phải áp dụng các biện pháp để thu án phí.

3. Đối với khoản án phí chưa thể thu được thì cơ quan thi hành án lập sổ theo dõi riêng, ghi rõ lý do từng trường hợp; khi có điều kiện thi hành án thì phải thu ngay án phí.

III- VIỆC NHẬN TIỀN, TÀI SẢN ĐƯỢC NỘP TRƯỚC KHI TOÀ ÁN THỤ LÝ, XÉT XỬ VỤ ÁN

Việc nhận tiền, tài sản do đương sự, bị cáo hoặc người khác nộp trước khi Toà án thụ lý, xét xử vụ án được thực hiện như sau:

1. Trong trường hợp pháp luật quy định các đương sự phải nộp tiền tạm ứng án phí, thì Toà án dự tính, ghi số tiền phải nộp và hướng dẫn họ đến nộp cho cơ quan thi hành án cùng cấp. Cơ quan thi hành án nhận tiền và cấp hai biên lai nhận tiền để họ giữ một biên lai và nộp cho Toà án một biên lai đưa vào hồ sơ.

2. Trong trường hợp trước khi xét xử, đương sự, bị cáo hoặc người khác nộp tiền bồi thường thiệt hại, tiền thu lợi bất chính... thì Toà án hướng dẫn họ đến nộp cho cơ

quan thi hành án cùng cấp. Cơ quan thi hành án nhận tiền và cấp hai biên lai nhận tiền để họ giữ một biên lai và nộp cho Tòa án một biên lai đưa vào hồ sơ.

Trong trường hợp nhận tài sản không phải là tiền, thì cơ quan thi hành án lập biên bản ghi tình trạng, chất lượng tài sản và cấp hai bản sao biên bản đó để họ giữ một bản sao và nộp cho Tòa án một bản sao đưa vào hồ sơ.

3. Cơ quan thi hành án phải lập sổ riêng theo dõi việc nhận tiền, tài sản do đương sự, bị cáo hoặc người khác nộp trước khi Tòa án thụ lý, xét xử. Việc gửi, quản lý tiền, tài sản đó phải thực hiện theo quy định của Nhà nước.

4. Khi bản án, quyết định của Tòa án được thi hành. Việc xét xử số tiền, tài sản đã nộp trước khi Tòa án thụ lý, xét xử vụ án được thực hiện theo phần quyết định của bản án, quyết định có liên quan đến số tiền, tài sản đó.

IV- GIẢI THÍCH NHỮNG ĐIỂM CÓ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC THI HÀNH ÁN VÀ VIỆC KIẾN NGHỊ ĐỐI VỚI BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH CÓ SAI LẦM

1. Khi cấp bản sao bản án, quyết định cho đương sự, Tòa án phải giải thích cho người được thi hành án biết quyền làm đơn yêu cầu thi hành án, thời hiệu thi hành án và các vấn đề khác có liên quan đến việc thi hành án.

2. Khi ra quyết định thi hành án hoặc trong quá trình thi hành án, nếu cơ quan thi hành án thấy trong bản án, quyết định có những điểm chưa rõ, có sai sót về số liệu do tính toán không đúng, thì cơ quan thi hành án gửi văn bản yêu cầu Tòa án đã ra bản án, quyết định đó giải thích những điểm chưa rõ, đính chính sai, sót.

Toà án đã ra bản án, quyết định có trách nhiệm giải thích những điểm chưa rõ, đính chính sai, sót và trả lời bằng văn bản cho cơ quan thi hành án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.

Khi giải thích những điểm chưa rõ, đính chính sai, sót về số liệu, Tòa án không được sửa đổi, bổ sung bản án, quyết định.

3. Khi ra quyết định thi hành án hoặc trong quá trình thi hành án, nếu cơ quan thi hành án phát hiện thấy bản án, quyết định được thi hành có sai lầm, thì có quyền kiến nghị với người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật tố tụng xét xử lại bản án, quyết định đó.